

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp UDPM 1 K10 Mã lớp học 25,685 Lý thuyết

Môn học: UMH16 Cơ sở dữ liệu

Giáo viên: Nguyễn Hồng Hạnh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181494	Nguyễn Trọng Chiến	07/06/2000	5		<u>Chiến</u>	
2	CD180619	Lã Huy Công	09/01/2000	4		<u>Công</u>	
3	CD181515	Đinh Tiến Đạt	10/01/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
4	CD181001	Nghiêm Văn Đạt	12/04/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
5	CD180417	Nguyễn Minh Đức	18/08/2000	5		<u>Đức</u>	
6	CD180310	Nguyễn Trung Đức	16/03/2000	4		<u>Đức</u>	
7	CD181571	Nguyễn Văn Đức	17/08/2000	5		<u>Đức</u>	
8	CD180458	Lại Minh Dương	26/06/2000	6		<u>Dương</u>	
9	CD181569	Nguyễn Văn Dương	18/03/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
10	CD181481	Trần Khánh Duy	05/06/2000	5		<u>Duy</u>	
11	CD180079	Nguyễn Văn Hà	05/10/1995	7		<u>Hà</u>	
12	CD180579	Nguyễn Đức Hải	11/01/2000	5		<u>Hải</u>	
13	CD181476	Đỗ Trung Hiếu	10/01/2000	5		<u>Hiếu</u>	
14	CD180148	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/1999				Không được thi do không hoàn thành học phí
15	CD181540	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/2000	4		<u>Hiếu</u>	
16	CD181539	Trần Công Hùng	28/09/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
17	CD180174	Nguyễn Quang Huy	07/03/2000	5		<u>Huy</u>	
18	CD181484	Nguyễn Khắc Trung Khải	25/07/2000	5		<u>Khải</u>	
19	CD181467	Phạm Gia Khánh	22/11/2000	4		<u>Khánh</u>	
20	CD180109	Đinh Ngọc Kim	18/02/1995	3		<u>Ngọc Kim</u>	
21	CD180707	Nguyễn Đức Long	28/06/2000				
22	CD180578	Nguyễn Việt Long	17/02/2000	5		<u>Long</u>	(Năm)
23	CD180401	Trần Thị Hồng Nhung	27/02/2000	6		<u>Nhung</u>	
24	CD180139	Nguyễn Văn Phú	06/08/1996	5		<u>Phú</u>	
25	CD180429	Nguyễn Anh Quân	05/05/1996	8		<u>Quân</u>	
26	CD180267	Nguyễn Ngọc Thích	24/04/2000	6		<u>Thích</u>	
27	CD180078	Nguyễn Hữu Thịnh	17/05/1996	9		<u>Thịnh</u>	
28	CD181428	Nguyễn Xuân Thuận	17/11/1999	8		<u>Thuận</u>	
29	CD180229	Phạm Hữu Tín	10/03/2000	3		<u>Tín</u>	
30	CD180016	Phạm Văn Trà	14/07/1996	9		<u>Trà</u>	
31	CD181562	Đỗ Anh Tú	25/11/2000	4		<u>Tú</u>	
32	CD180667	Nguyễn Sơn Tùng	28/08/2000	5		<u>Tùng</u>	
33	CD180264	Tạ Quang Việt	03/11/1999	6		<u>Việt</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
34	CD180421	Vũ Hải Yến	28/09/2000	5			

Tổng số sinh viên dự thi:.....

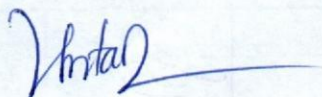
Số sinh viên đạt:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

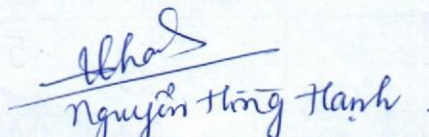
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

